

Số: 11 /NQ-HĐND

P. Trần Nhân Tông, ngày 31 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách phường năm 2025 sau sắp xếp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TRẦN NHÂN TÔNG
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 sau sắp xếp;

Xét Tờ trình số 14/TTr-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường về việc quyết định dự toán thu ngân sách trên địa bàn; thu, chi ngân sách phường và phân bổ ngân sách phường năm 2025 sau sắp xếp; Báo cáo thẩm tra số 03/BCTT-BKT-NS, ngày 30/7/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân phường và các ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và thu ngân sách địa phương năm 2025 phường Trần Nhân Tông với các nội dung sau:

- Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 112.127 triệu đồng. Trong đó:
 - Thu thuế giá trị gia tăng: 325 triệu đồng
 - Thu thuế thu nhập cá nhân: 573 triệu đồng
 - Thu tiền sử dụng đất: 13.313 triệu đồng

- 1.4. Thu phí, lệ phí: 52 triệu đồng
- 1.5. Thu khác ngân sách: 121 triệu đồng
- 1.6. Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác: 210 triệu đồng
- 1.7. Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 97.533 triệu đồng
2. Dự toán thu ngân sách địa phương : 101.408 triệu đồng. *Trong đó:*
 - 1.1. Thu thuế giá trị gia tăng: 98 triệu đồng
 - 1.2. Thu thuế thu nhập cá nhân: 172 triệu đồng
 - 1.3. Thu tiền sử dụng đất: 3.222 triệu đồng
 - 1.4. Thu phí, lệ phí: 52 triệu đồng
 - 1.5. Thu khác ngân sách: 121 triệu đồng
 - 1.6. thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác: 210 triệu đồng
 - 1.7. Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 97.533 triệu đồng

(Chi tiết theo biểu NQ01 đính kèm)

Điều 2. Quyết định dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025 cụ thể như sau:

Dự toán chi ngân sách phường: 101.408 triệu đồng. *Trong đó:*

1. Chi đầu tư phát triển: 3.222 triệu đồng
2. Chi thường xuyên: 95.250 triệu đồng
 - Chi giáo dục- đào tạo dạy nghề: 58.311 triệu đồng
 - Chi y tế, dân số và gia đình: 189 triệu đồng
 - Chi văn hóa thông tin: 732 triệu đồng
 - Chi phát thanh, truyền hình thông tấn: 332 triệu đồng
 - Chi thể dục, thể thao: 248 triệu đồng
 - Chi bảo vệ môi trường: 594 triệu đồng
 - Chi các hoạt động kinh tế: 3.400 triệu đồng
 - Chi an ninh, quốc phòng: 3.012 triệu đồng
 - Chi hoạt động của cơ quan QLNN, đảng, đoàn thể: 24.779 triệu đồng.
 - Chi đảm bảo xã hội: 3.575 triệu đồng
 - Chi khác: 78 triệu đồng

3. Dự phòng ngân sách phường: 2.936 triệu đồng.

4. Tiết kiệm chi theo Nghị quyết số 173/NQ-CP: 135 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu NQ02, NQ03 đính kèm)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường:



1.1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

1.2. Phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 Luật ngân sách nhà nước năm 2015 đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả đúng quy định của pháp luật, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân phường và báo cáo Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp gần nhất.

1.3. Giao dự toán ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sử dụng đúng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

1.4. Tổ chức các biện pháp để quản lý thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản theo quy định của Pháp luật, tổ chức quản lý khai thác tốt các nguồn thu, quản lý tốt các khoản thu có điều kiện tăng thu, phấn đấu thu hoàn thành các sắc thuế theo dự toán UBND thành phố giao.

1.5. Điều hành chi ngân sách theo dự toán giao, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, chống lãng phí trong chi ngân sách, đảm bảo công khai các khoản chi, chi đúng nguồn, đúng việc. Trong trường hợp hụt thu thì thực hiện cắt giảm các khoản chi tương ứng, ưu tiên kinh phí để chi trả lương, chế độ chính sách, chế độ an sinh xã hội, không để xảy ra nợ chế độ chính sách cho con người.

2. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân phường, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường khoá I, kỳ họp thứ 2, thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2025./. *for*

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND TP (để b/c);
- Sở Tài chính TP (để b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy phường (để b/c);
- TT HĐND, UBND, UBMTQ phường;
- Các đại biểu HĐND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hương

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của HĐND phường Trần Nhân Tông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	112,127.00	101,408.00
I	Thu nội địa	14,594.00	3,875.00
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)	-	-
2	Thu từ khu vực DNNN do cấp xã quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)	-	-
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước (Chi tiết theo sắc thuế) ngoài	-	-
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	573.00	172.00
	Thuế giá trị gia tăng	325.00	98.00
5	Thuế thu nhập cá nhân	-	-
6	Thuế bảo vệ môi trường	-	-
7	Lệ phí trước bạ	52.00	52.00
8	Thu phí, lệ phí	-	-
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	-
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	13,313.00	3,222.00
12	Thu tiền sử dụng đất	-	-
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-	-
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)	-	-
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	121.00	121.00
16	Thu khác ngân sách	210.00	210.00
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	-	-
II	Thu viện trợ	-	-
III	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang	97,533.00	97,533.00
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	97,533.00	97,533.00
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	-	-
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên	-	-

HĐND PHƯỜNG TRẦN NHÂN TÔNG

NQ-02

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 11 /NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của HĐND phường Trần Nhân Tông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	B	1
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	101,408
A	CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO LĨNH VỰC	101,408
	Trong đó:	-
I	Chi đầu tư phát triển	3,222
1	Chi đầu tư cho các dự án	-
	Trong đó:	-
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	-
1.2	Chi khoa học và công nghệ	-
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	-
1.4	Chi văn hóa thông tin	-
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
1.6	Chi thể dục thể thao	-
1.7	Chi bảo vệ môi trường	-
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	-
1.9	Chi an ninh - quốc phòng	-
1.10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	-
1.11	Chi bảo đảm xã hội	-
2	Chi đầu tư phát triển khác	-
II	Chi thường xuyên	95,250
	Trong đó:	-
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	58,311
2	Chi khoa học và công nghệ	-
3	Chi y tế, dân số và gia đình	189
4	Chi văn hóa thông tin	732
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	332
6	Chi thể dục thể thao	248
7	Chi bảo vệ môi trường	594
8	Chi các hoạt động kinh tế	3,400
9	Chi an ninh - quốc phòng	3,012
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	24,779
11	Chi bảo đảm xã hội	3,575
12	Chi khác	78
III	Dự phòng ngân sách	2,936
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-
V	Tiết kiệm theo Nghị quyết 173/NQ-CP	135
1	Tiết kiệm theo Nghị quyết 173/NQ-CP - Giáo dục	36
2	Tiết kiệm theo Nghị quyết 173/NQ-CP - QLNN	99
B	Chi viện trợ	-
C	Chi từ nguồn bổ sung mục tiêu	-

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG TRẦN NHÂN TÔNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 11 /NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của HĐND phường Trần Nhân Tông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025
A	B	1
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH XÃ	101,408
I	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp	3,875
-	Thu ngân sách xã hưởng 100%	383
-	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia	3,492
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	97,533
-	Thu bổ sung cân đối	97,533
-	Thu bổ sung có mục tiêu	-
III	Thu kết dư	-
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	101,408
I	Tổng chi cân đối ngân sách xã	101,408
1	Chi đầu tư phát triển	3,222
2	Chi thường xuyên	95,250
3	Dự phòng ngân sách	2,936
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-
II	Chi viện trợ	-
III	Chi từ nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu	-
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau	-